

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠ H
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HS-ST
Ngày 18/5/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ H, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lập
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn An
Bà Đỗ Hà Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Mã Thị Oanh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đạ H, tỉnh Lâm Đồng.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ H, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Lê Mộng Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2023, tại Hội trường tổ dân phố 5 và 6, thị trấn Mađaguôi, huyện Đạ H, tỉnh Lâm Đồng. Tòa án nhân dân huyện Đạ H, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2023; Thông báo đòi ngày xét xử vụ án hình sự số 09/TB-HS ngày 09 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đạ H đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Tiến Đ, tên gọi khác: (Trung); sinh năm 1994, tại tỉnh Lâm Đồng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn 4, xã Đạ Kho, huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 08/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Mạnh, sinh năm 1965 và con bà Nguyễn Thị Loan, sinh năm 1966; nơi cư trú: Thôn 4, xã Đạ Kho, huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng; vợ: Cao Nữ Hà Tiên, sinh năm 2000; nơi cư trú: Thôn 4, xã Đạ Kho, huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng; con: có 01 con, sinh ngày 13/02/2023.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Có 01 tiền sự. Ngày 14/6/2012 bị Công an huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11/QĐ/XPVPHC về hành vi Đánh nhau nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự - *Chưa chấp hành.*

- Nhân thân:

+ Ngày 05/7/2010 Công an huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ/XPVPHC về hành vi Đánh nhau gây rối trật tự công cộng - *Đã chấp hành.*

+ Ngày 01/02/2013 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục số 185/QĐ-UBND về hành vi Đánh nhau gây rối trật tự công cộng - *Đã chấp hành.*

+ Ngày 25/5/2015 Công an huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11/QĐ-XPVPHC về hành vi Trộm cắp tài sản - *Đã chấp hành.*

+ Ngày 05/9/2018 Công an huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 27/QĐ-XPVPHC về hành vi Đánh nhau - *Đã chấp hành.*

Bị cáo bị áp dụng biện pháp bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/11/2022 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đạ H (có mặt).

Bào chữa cho bị cáo có Luật sư Nguyễn Thành Thi - Công ty Luật TNHH MTV Nguyễn Thi - Miền Nam; địa chỉ: Khu Đức Lập, thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước - Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Họ và tên: Nguyễn Hùng D, sinh năm 2000, tại tỉnh Lâm Đồng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn 4, xã Đạ Kho, huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Mạnh, sinh năm 1965 và con bà Nguyễn Thị Loan, sinh năm 1966; nơi cư trú: Thôn 4, xã Đạ Kho, huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng; vợ: Nguyễn Thị Kiều Trang, sinh năm 2002; nơi cư trú: Thôn 4, xã Đạ Kho, huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng; con: chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Chưa có.

- Nhân thân:

+ Năm 2016 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đạ Kho, huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi Cướp giật tài sản - *Đã chấp hành.*

+ Ngày 05/9/2018 Công an huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 28/QĐ-XPVPHC về hành vi Đánh nhau - *Đã chấp hành.*

Bị cáo bị áp dụng biện pháp bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/11/2022 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đạ H (có mặt).

Bào chữa cho bị cáo có Luật sư Nguyễn Thành Thi - Công ty Luật TNHH MTV Nguyễn Thi - Miền Nam; địa chỉ: Khu Đức Lập, thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước - Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Người bị hại:* Chị Trần Thị Hồng Lê, sinh năm 1979; nơi thường trú: Tổ dân phố 10, thị trấn Đa Tẻ, huyện Đa Tẻ, tỉnh Lâm Đồng; nơi ở hiện tại: Tổ dân phố 2, thị trấn Madaguôi, huyện Đa H, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Thanh An, sinh năm 2003; nơi cư trú: Tổ dân phố 2, thị trấn Madaguôi, huyện Đa H, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

2. Chị Nguyễn Thị Nhân, sinh năm 1972; nơi cư trú: Tổ dân phố 2, thị trấn Madaguôi, huyện Đa H, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

3. Chị Hoàng Thị Kim Loan, sinh năm 1971; nơi cư trú: Tổ dân phố 2, thị trấn Madaguôi, huyện Đa H, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

4. Cháu Phạm Văn Nhó, sinh năm 2006; nơi cư trú: Thôn 5, xã Đa Kho, huyện Đa Tẻ, tỉnh Lâm Đồng.

Người giám hộ cho cháu Phan Văn Nhó:

Bà Lê Hồng Thắm, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn 5, xã Đa Kho, huyện Đa Tẻ, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

5. Anh Nguyễn Xuân Bình, sinh năm 2001; nơi cư trú: Thôn 7, xã Đa Kho, huyện Đa Tẻ, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2020, Nguyễn Tiên Đ (Đ) có mượn số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) của chị Trần Thị Hồng Lê (chị Lê), do nhiều lần đòi nợ mà Đ vẫn không trả nên sáng ngày 13/11/2022, chị Lê đã lên trang mạng xã hội “Rao vặt Đa Tẻ” đăng thông tin với nội dung: “Em ơi hơn triệu bạc nó không phải là to mà chị nói em trả em lại chặn facebook rồi zalo của chị vậy, em không có thì em nói chị một câu chứ đăng này em trốn là sao”. Đ đọc được những thông tin này tỏ ra bức tức nên gọi điện hẹn gặp chị Lê ở tượng đài liệt sĩ huyện Đa H để hẹn trả nợ nhưng mục đích là để đánh chị Lê. Đến khoảng 13 giờ 00 phút ngày 13/11/2022, Đ lấy một con dao rựa phát dài khoảng 80cm (cán dao bằng gỗ tre hình trụ tròn dài khoảng 50cm, lưỡi dao bằng kim loại sắc bén dài khoảng 30cm, lưỡi dao hơi cong hình cánh cung, đầu dao bằng) dắt bên hông phải xe máy biển số 49M1-23607 của Đ đến tìm và rủ em ruột là Nguyễn Hùng D (D) cùng đi. Trên đường đi, Đ nói với D “Con Lê nó đăng thông tin thách thức tao ở trên trang mạng Rao vặt Đa Tẻ, tao và nó hẹn nhau ở ngoài thị trấn Madaguôi, bây giờ anh em mình đi ra ngoài thị trấn Madaguôi để tìm gặp con Lê để đánh”, thì D đồng ý. Khi cả hai đến tượng đài liệt sĩ huyện Đa H, nhìn thấy chị Lê đang phía đối diện bên kia đường cùng 01 người thanh niên (Trần Thanh An - cháu ruột Lê) và cạnh chiếc

xe máy biển số 60S1-8401. Đ chở D băng qua đường, lao thẳng đến chỗ chị Lê, khi gần đến thì dùng chân phải đạp về hướng người chị Lê nhưng chị Lê tránh né được. Đ liền rút con dao rựa đưa cho D, Đ vẫn ngồi trên xe còn D xuống xe cầm dao rựa đuổi chém chị Lê và An trên đường Quốc lộ 20 theo hướng đi thành phố Bảo Lộc. Do không đuổi kịp An nên D ngồi lên xe do Đ chở để đuổi theo, chạy được một đoạn xa, thấy An chạy vào nhà người dân gần đó nên Đ chở D quay lại. Về phía chị Lê khi bị dọa đánh chém cũng bỏ chạy được một đoạn thì thấy Đ chở D cầm dao rựa quay lại, Đ rồ ga tăng tốc lao về phía chị Lê, D ngồi sau dơ cao con dao rựa hướng về phía chị Lê trên quãng đường dài 35m. Thấy chị Lê đã chạy trốn vào trong nhà người dân, cả hai quay lại vị trí chiếc xe máy biển số 60S1-8401 của chị Lê, Đ nói với D “*Con Lê nó nợ tiền tao bây giờ anh em mình xiết lấy con xe của nó đem về*”. Đ nói D ngồi lên xe máy của chị Lê rồi dùng điện thoại di động vừa quay video-clip vừa nói việc Lê có nợ tiền nên cả hai lấy xe của chị Lê. Sau đó cả hai điều khiển xe máy chạy về lại xã Đạ Kho, huyện Đạ Tẻh. Trên đường đi, Đ đã vứt con dao rựa bên lề đường bên phải theo hướng đi của Đ. D điều khiển xe máy 60S1-8401 chạy được một đoạn thì bị chết máy nên đã nhờ hai người quen đang đi đường là Nguyễn Tiến Dũng và Phạm Văn Nhớ đạp đẩy về tiệm sửa xe máy của anh Nguyễn Xuân Bình thuộc Thôn 07, xã Đạ Kho, huyện Đạ Tẻh. Sau đó D đi về nhà nghỉ ở thị trấn Đạ Tẻh, còn Đ về nhà sau đó đi vào nhà bố mẹ vợ xã Triệu Hải, huyện Đạ Tẻh.

Trên cơ sở trình báo của người bị hại, Cơ quan Công an đã tiến hành rà soát, xác minh và xác định được Đ và D là người đã gây ra vụ việc nói trên nên đã tiến hành các thủ tục bắt khẩn cấp đối với Đ và D, đồng thời thu giữ chiếc xe máy biển số 60S1-8401 để phục vụ công tác điều tra. Tại Cơ quan điều tra, Đ và D đã khai nhận toàn bộ hành vi cướp xe máy của chị Lê như đã nêu ở trên (*các bút lục số 184-221; 233-268; 271-283; 284-296; 297-305; 306-314; 315-319; 320-322; 323-325*).

Kết quả định giá số 17/KL-HĐĐGTS ngày 21/11/25022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Đạ H đã kết luận: chiếc xe máy biển số 60S1-8401, nhãn hiệu Mingxing, số máy: FMG-310380015, số khung 012FC-002410, tại thời điểm định giá có giá trị là: 3.000.000đ (*ba triệu đồng*). (*các bút lục số 65-76*).

Người bị hại: Chị Trần Thị Hồng Lê là chủ sở hữu của chiếc xe máy xe máy biển số 60S1-8401, nhãn hiệu Mingxing, khai nhận về việc bị cướp xe máy vào chiều ngày 13/11/2022. Chiếc xe máy này được chị Lê mua với giá 5.300.000 đồng vào năm 2022 nhưng vẫn chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Chị Lê có yêu cầu xử lý hành vi của Đ và D theo quy định của pháp luật (*các bút lục số 274-283; 326-331*).

** Về vật chứng của vụ án, Cơ quan điều tra đã thu:*

- 01 (*một*) xe máy biển số 60S1-8401, nhãn hiệu Mingxing, màu sơn Nâu, số máy FMG - 310380015, số khung 012FC-002410. Qua điều tra xác định chiếc xe máy thuộc sở hữu hợp pháp của chị Lê nên Cơ quan đã trả lại cho chị Lê (*các bút lục số 83-96*).

** Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ:*

- 01 (một) xe máy biển số 49M1-23607, nhãn hiệu Suzuki, loại Satria F150, màu sơn Đỏ Đen. Đây là xe máy của Đ dùng để chở Đ rượt đuổi chị Lê và anh An vào ngày 13/11/2022.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xanh bên trong có chứa đoạn Video-clip về việc Đ cùng D chiếm đoạt xe máy biển số 60S1-8401 của chị Lê; 01 ví da màu đen bên trong có 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 002093 mang tên Nguyễn Tiến Đ cấp cho xe máy biển số 49M1-23607; Số tiền 148.000đ (một trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

- 01 (một) cái áo sơ mi bằng vải màu trắng, loại ống tay dài, đây là áo của D mặc tại thời điểm thực hiện hành vi cướp xe máy biển số 60S1-8401 (các bút lục số 77-83).

Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện đang quản lý.

Riêng đối với 01 con dao rựa phát dài khoảng 80cm. Sau khi gây án, Đ đã vứt trên đường đi về lại xã Đa Kho, huyện Đa Tề, qua xác minh Cơ quan điều tra không thu giữ được (các bút lục số 125-126).

** Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại là chị Lê đã nhận được tài sản là chiếc xe máy xe máy biển số 60S1-8401 và không yêu cầu bồi thường gì thêm. (các bút lục số 269-270).

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKS-ĐH ngày 10/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đa H, tỉnh Lâm Đồng truy tố các bị cáo Nguyễn Tiến Đ, Nguyễn Hùng D về tội: “*Cướp tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

** Tại phiên tòa sơ thẩm:*

- Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là trái pháp luật như cáo trạng đã nêu; xác định Cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật; không bị oan sai. Tại phần tranh luận các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình là trái pháp luật; không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà Đ diện Viện kiểm sát đã đề nghị; chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Các vấn đề khác như:

Về xử lý vật chứng: Riêng bị cáo Đ đề nghị xin được nhận lại xe máy và điện thoại để vợ bị cáo có phương tiện đi lại và sử dụng.

Về trách nhiệm trách nhiệm bồi thường: Tại phiên tòa chị Lê yêu cầu bị cáo Đ trả nợ số tiền là 2.000.000đ (hai triệu đồng) thì bị cáo Đ đồng ý trả nợ cho chị

Lê. Đồng thời tại phiên tòa các bị cáo còn tự nguyện hỗ trợ cho bị Lê số tiền là 3.000.000đ (*ba triệu đồng*).

- Luật sư bào chữa cho bị cáo khẳng định Cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật; không bị oan sai. Thống nhất với đề nghị của Đ diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát đã đề nghị áp dụng cho các bị cáo. Tuy nhiên, Luật sư cho rằng trong vụ án này xuất phát từ người bị hại có một phần lỗi; các bị cáo vi phạm pháp luật là do bông bột, thiếu sự hiểu biết về pháp luật; các bị cáo có ông và bác họ là người có công với Nhà nước; bị cáo Đ có con nhỏ; các bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại và đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho người bị hại, quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho các bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại các điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 của Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo, xử các bị cáo một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

- Người bị hại chị Lê xác định Cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố là đúng với hành vi mà các bị cáo gây ra cho chị Lê. Tại phiên tòa chị Lê xác định các bị cáo có hành vi cướp tài sản của chị Lê là một chiếc xe máy nhưng sau đó cơ quan điều tra đã thu giữ và đã trả lại. Chị Lê xác định không yêu cầu các bị cáo bồi thường. Đối với số tiền 2.000.000 đồng nhận tại phiên tòa đây là tiền bị cáo Đ trả nợ cho chị Lê không liên quan gì trong vụ án này. Đối với số tiền 3.000.000đ (*ba triệu đồng*) tại phiên tòa các bị cáo đề nghị hỗ trợ, tự nguyện khắc phục hậu quả chị có nhận và ký vào trong biên bản lập “*Biên bản tự nguyện khắc phục hậu quả*” tại phiên tòa nhưng ngay sau đó chị đã trả lại không nhận vì xác định không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Về trách nhiệm hình sự: Người bị hại chị Lê đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Đ và D.

Về trách nhiệm dân sự: Xác định không có yêu cầu các bị cáo bồi thường.

- Những người làm chứng anh Nguyễn Thanh An, anh Nguyễn Xuân Bình trình bày: Xác định Cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố là đúng với hành vi mà các bị cáo gây ra vào ngày 13/11/2022 và không có ý kiến gì khác. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đa H giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm

tội, xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo.

Về tội danh và mức hình phạt: Đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đ, D phạm tội “*Cướp tài sản*”. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38; Điều 17 và Điều 54 của Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Đ từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; phạt bị cáo D từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù.

Về vật chứng: Về vật chứng trong vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 (một) cái áo sơ mi bằng vải màu trắng, loại ống tay dài.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà Nước gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xanh bên trong có chứa đoạn Video-clip; 01 (một) xe máy biển số 49M1-23607, nhãn hiệu Suzuki, loại Satria F150.

- Đề nghị trả lại cho bị cáo Đ: 01 ví da màu đen bên trong có 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 002093 mang tên Nguyễn Tiến Đ cấp cho xe máy biển số 49M1-23607; số tiền 148.000đ (một trăm bốn mươi tám nghìn đồng);

- Đối với các vật chứng khác cơ quan điều tra đã thu giữ và xử lý trong giai đoạn điều tra là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận được tài sản là chiếc xe máy xe máy biển số 60S1-8401 và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Các bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ những người làm chứng là chị Nguyễn Thị Nhân, chị Hoàng Thị Kim Loan, cháu Phạm Văn Nhớ đến tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, việc vắng mặt của những người làm chứng này không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với các bị cáo. Do vậy, căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét

xử vụ án theo quy định.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó xác định các Cơ quan tiến hành tố tụng; các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về xác định tội danh: Đối chiếu lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện. Như vậy, đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Do bức tức chuyện chị Lê đăng tải thông tin Đ không chịu trả nợ lên trang mạng xã hội Facebook nên Đ đã chuẩn bị sẵn 01 con dao rựa phát dài khoảng 80cm dặt bên hông chiếc xe máy Suzuki biển số 49M1-23607, sau đó chở em ruột là D cùng đi tìm chị Lê để đánh. Khoảng hơn 13 giờ ngày 13/11/2022, Đ chở D đến địa điểm đã hẹn trước là khu vực tượng đài liệt sỹ huyện Đạ H. Lúc này, cả hai nhìn thấy chị Lê đang đứng bên kia đường cùng cháu ruột là Trần Thanh An, cạnh chiếc xe máy nhãn hiệu Mingxing, biển kiểm soát 60S1-8401. Đ liền lao xe về phía chị Lê, dùng chân phải đạp vào người chị Lê, sau đó rút dao rựa cho D cầm rồi cả hai đuổi theo dọa đánh chém An và chị Lê một quãng đường dài hơn 35m theo hướng trên Quốc lộ 20 đi thành phố Bảo Lộc. Thấy chị Lê và anh An đã trốn vào nhà người dân, Đ và D quay lại vị trí để xe máy của chị Lê, dùng điện thoại vừa nói vừa quay video-clip với nội dung chị Lê thiếu nợ của Đ nên cả hai lấy xe máy của chị Lê. Sau đó, Đ bảo D điều khiển chiếc xe máy biển kiểm soát 60S1-8401 cùng Đ đi về lại xã Đạ Kho, huyện Đạ Tẻh. Kết quả định giá trong Tố tụng hình sự huyện Đạ H xác định chiếc xe máy biển kiểm soát 60S1-8401 tại thời điểm định giá có giá trị là: 3.000.000đ (ba triệu đồng).

Như vậy, hành vi của các bị cáo Đ, D đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cướp tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự. Vì vậy, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ H truy tố các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương; ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bản thân các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi

phạm pháp luật hình sự, song các bị cáo vẫn cố ý thực hiện với lỗi cố ý. Do đó, cần thiết phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung toàn xã hội.

[5] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân xấu từng bị xử phạt hành chính nhiều lần về các hành vi như “*Đánh nhau; Gây rối trật tự công cộng; Trộm cắp tài sản; cướp giật tài sản*” nên cũng cần xem xét khi lượng hình.

Về tình tiết định khung hình phạt: Các bị cáo có hành vi sử dụng dao rựa đuổi theo dọa đánh chém anh An và chị Lê, sau khi thấy chị Lê và anh An đã trốn vào nhà người dân, Đ và D quay lại vị trí để xe máy của chị Lê để chiếm đoạt trái pháp luật nên các bị cáo phải bị xét xử theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình Điều tra - truy tố - xét xử các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường. Tuy nhiên, các bị cáo đã tự nguyện tác động gia đình (*bố bị cáo*) và ngay tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo tự nguyện khắc phục thiệt hại cho người bị hại số tiền là 3.000.000 đ (*ba triệu đồng*). Tuy người bị hại không đồng ý nhận nhưng xét thấy là chí ý tự nguyện của bị cáo nên Hội đồng xét xử ghi nhận cho các bị cáo. Đồng thời, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Ngoài ra, bị cáo Đ có con còn nhỏ (*sinh năm 2023*); có người thân là ông và bác là người có công với Nhà nước. Theo quy định của pháp luật các tình tiết nêu trên không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng Hội đồng xét xử vẫn ghi nhận cho các bị cáo khi quyết định hình phạt nhằm để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với các bị cáo.

[6] Xét đề nghị của Luật sư bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho các bị cáo được hưởng các điểm b, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự thì thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người bị hại xác định không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường. Tuy nhiên, các bị cáo đã tự nguyện tác động gia đình (*bố bị cáo*) và ngay tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo tự nguyện khắc phục thiệt hại cho người bị hại số tiền là 3.000.000đ (*ba triệu đồng*). Tuy người bị hại không đồng ý nhận nhưng xét thấy

đây là chí ý tự nguyện của các bị cáo nên Hội đồng xét xử ghi nhận cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 mà không xác định đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với đề nghị của Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h thì thấy rằng. Hành vi của các bị cáo đã gây thiệt hại cho người bị hại nhưng không lớn (*thiệt hại về tinh thần; thiệt hại do xe của người bị hại bị các bị cáo chiếm đoạt, sau đó xe bị tạm giữ từ ngày 13/11/2022 cho đến khi người bị hại nhận lại xe là ngày 02/3/2023*), đồng thời hành vi của các bị cáo làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên không có căn cứ áp dụng điểm h cho các bị cáo theo đề nghị của Luật sư.

Đối với các tình tiết khác được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự Luật sư, Đ diện viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ nên Hội đồng chấp nhận.

Các bị cáo chỉ có duy nhất 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đồng thời các bị cáo có nhân thân xấu nên không có căn cứ để áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo như đề nghị của Luật sư.

[7] Xét quan điểm của Đ diện Viện kiểm sát là phù hợp với phần nhận định của Hội đồng xét xử, do vậy được chấp nhận toàn bộ.

[8] Đánh giá mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội của từng bị cáo để xem xét quyết định hình phạt thì thấy rằng: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, hành vi của các bị cáo là bộc phát, nhất thời không có sự chuẩn bị hay bàn bạc gì trước. Đối với bị cáo Đ là người có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt hành chính nhiều lần (05 lần) về các hành vi như “*Đánh nhau; Gây rối trật tự công cộng; Trộm cắp tài sản*”, trong đó có một lần chưa chấp hành Quyết định xử phạt hành chính, bị cáo là người khởi xướng, rủ D đi đánh nhau. Đồng thời cũng chính bị cáo là người nói D lấy xe của người bị hại. Điều này thể hiện bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật kém. Do vậy, mức án của bị cáo phải nghiêm khắc hơn so với bị cáo D. Tương tự, bị cáo D cũng có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt hành chính nhiều lần (02 lần) về các hành vi như “*Cướp giật tài sản; Đánh nhau*”, trong vụ án này bị cáo đã thực hiện tích cực, chính bị cáo là người trực tiếp cầm dao ruột đuổi chị Lê và anh An, đồng thời cũng là trực tiếp lấy xe của chị Lê. Do vậy, mức án của bị cáo cũng cần phải nghiêm khắc nhưng nhẹ hơn mức án của bị cáo Đ.

Qua xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 6 Điều 168 của Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền, xét thấy các bị cáo là lao động tự, do không có công ăn việc làm thu nhập ổn định và hiện đang tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về vật chứng trong vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với vật chứng là công cụ, phương tiện mà bị cáo phạm tội và không còn giá trị sử dụng hoặc tài sản thu nhưng không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy gồm: 01 (một) cái áo sơ mi bằng vải màu trắng, loại ống tay dài.

- Đối với vật chứng là công cụ, phương tiện mà bị cáo phạm tội hoặc có liên quan đến hành vi phạm tội và còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung vào ngân sách nhà Nước gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xanh bên trong có chứa đoạn Video-clip; 01 (một) xe máy biển số 49M1-23607, nhãn hiệu Suzuki, loại Satria F150, màu sơn: Đỏ đen, số máy: CGA1613595, số khung: MH8DL11ANMJ113248

- Đối với vật chứng thu của bị cáo nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và bị cáo yêu cầu được nhận lại nên cần phải trả lại cho bị cáo gồm: 01 ví da màu đen bên trong có 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 002093 mang tên Nguyễn Tiến Đ cấp cho xe máy biển số 49M1-23607; Số tiền 148.000đ (một trăm bốn mươi tám nghìn đồng);

- Đối với các vật chứng khác cơ quan điều tra đã thu giữ và xử lý trong giai đoạn điều tra là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tiến Đ, bị cáo Nguyễn Hùng D phạm tội “*Cướp tài sản*”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến Đ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/11/2022.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hùng D 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/11/2022.

2. Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 (một) cái áo sơ mi bằng vải màu trắng, loại ống tay dài.

- Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xanh; 01 (một) xe máy biển số 49M1-23607, nhãn hiệu Suzuki, loại Satria F150, màu sơn: Đỏ đen, số máy: CGA1613595, số khung: MH8DL11ANMJ113248.

- Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Tiến Đ 01 (một) ví da màu đen bên trong có 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 002093 mang tên Nguyễn Tiến Đ cấp cho xe máy biển số 49M1-23607; số tiền 148.000đ (một trăm bốn mươi tám nghìn đồng);

(Chi tiết vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/4/2023 giữa cơ quan điều tra Công an huyện Đạ H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đạ H và Ủy nhiệm chi ngày 12/4/2023 giữa cơ quan điều tra và Kho bạc Nhà nước huyện Đạ H, tỉnh Lâm Đồng).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án các bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Công thông tin điện tử Tòa án nhân dân;
- VKSND huyện Đạ H (02);
- CQĐT - Công an huyện Đạ H (01);
- Cơ quan THAHS huyện Đạ H (01);
- Chi cục THADS huyện Đạ H (02);
- UBND xã Đạ Kho (01);
- Bộ phận theo dõi THA phạt tù (08);
- Bị cáo (02);
- Người bị hại (01);
- Luật sư (01);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Ấn văn (02);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Lập